

Số 1709-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2023 ban hành theo Quyết định số 1265 - QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 1/3/2023 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Căn cứ Quyết định số 9019/QĐ-HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học năm 2023 số 1265-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 1/3/2023 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo,

GIÁM ĐỐC, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung của Quy chế tuyển sinh đại học năm 2023 ban hành theo Quyết định số 1265-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 1/3/2023 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền (*nội dung điều chỉnh có văn bản kèm theo*).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và được sử dụng cho công tác tuyển sinh ĐHCQ năm 2024.

Điều 3. Trưởng Ban Quản lý Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các thành viên Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c),
- Học viện CTQG HCM (b/c),
- Ban Giám đốc HV,
- Các đơn vị,
- Website,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Phạm Minh Sơn

**Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế
tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2024**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1709-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/03/2024
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2, khoản 1 như sau:

“1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển và xét tuyển.

- *Xét tuyển kết hợp* (dự kiến 15% chỉ tiêu) đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế môn tiếng Anh tương đương IELTS 6.5 trở lên, chứng chỉ SAT tối thiểu 1200/1600, điểm TBC học tập của 5 học kỳ bậc THPT từ 7,0 trở lên, hạnh kiểm của bậc THPT xếp loại Tốt (không tính học kỳ II năm lớp 12). Thí sinh xét tuyển các chương trình đào tạo trong nhóm 1: ngành Báo chí điểm TBC 5 học kỳ môn Ngữ văn THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12) đạt tối thiểu 7,0 trở lên. Thí sinh xét tuyển các chương trình đào tạo trong nhóm ngành 4, ngành Xã hội học, ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản trong nhóm ngành 2 điểm TBC học tập 5 học kỳ môn Tiếng Anh THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12) đạt tối thiểu 7,0 trở lên.

- *Xét học bạ*: Dự kiến 15% chỉ tiêu từng ngành/chuyên ngành.”

- *Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT* theo tổ hợp môn thi quy định tại Điều 8 Quy chế này: Dự kiến 70% chỉ tiêu từng ngành/chuyên ngành.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7. Điều kiện đối với thí sinh tham gia xét tuyển/thi tuyển như sau:

“**Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:**

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có kết quả xếp loại học lực lớp 10, lớp 11 và kỳ 1 lớp 12 bậc THPT đạt 6,5 trở lên;

- Hạnh kiểm năm lớp 10, lớp 11 và kỳ 1 lớp 12 bậc THPT xếp loại Khá trở lên;

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm tuyển sinh;

- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.
- Thí sinh dự tuyển các ngành/chuyên ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) không nói ngọng, nói lắp.
- Thí sinh dự tuyển chuyên ngành Quay phim truyền hình phải có sức khoẻ tốt, không mắc các bệnh, dị tật về mắt, ngoại hình phù hợp (nam cao 1m65, nữ cao 1m60 trở lên).”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8. Phương thức tuyển sinh như sau:

*** Các nhóm ngành tuyển sinh tại Học viện**

Nhóm 1: ngành Báo chí, gồm các chuyên ngành: Báo in; Ảnh báo chí; Báo phát thanh; Báo truyền hình; Quay phim truyền hình; Báo mạng điện tử.

Nhóm 2 gồm các ngành:

- Ngành Triết học.
- Ngành Kinh tế chính trị.
- Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.
- Ngành Chính trị học, gồm 4 chuyên ngành: Công tác tư tưởng - văn hóa; Chính trị phát triển; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Truyền thông chính sách.
- Ngành Quản lý công.
- Ngành Quản lý nhà nước.
- Ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế.
- Ngành Công tác xã hội.
- Ngành Xã hội học.
- Ngành Xuất bản, gồm 2 chuyên ngành: Biên tập xuất bản, Xuất bản điện tử.
- Ngành Truyền thông đại chúng.
- Ngành Truyền thông đa phương tiện.

Nhóm 3: Ngành Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhóm 4 gồm các ngành:

- Ngành Quan hệ quốc tế, gồm 3 chuyên ngành: Thông tin đối ngoại; Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế; Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu.
- Ngành Truyền thông quốc tế.

- Ngành Quan hệ công chúng, gồm 2 chuyên ngành: Quan hệ công chúng chuyên nghiệp; Truyền thông marketing.

- Ngành Quảng cáo.

- Ngành Ngôn ngữ Anh.

*** Học viện Báo chí và Tuyên truyền sử dụng các phương thức xét tuyển như sau:**

1. Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT

Tổ hợp môn xét tuyển

Nhóm ngành	Môn xét tuyển
1	- Tiếng Anh + NGỮ VĂN (hệ số 2) + Toán - Tiếng Anh + NGỮ VĂN (hệ số 2) + Khoa học tự nhiên - Tiếng Anh + NGỮ VĂN (hệ số 2) + Khoa học xã hội
2	- Ngữ văn + Toán + Khoa học tự nhiên - Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh - Ngữ văn + Toán + Khoa học xã hội - Toán + Tiếng Anh + Vật lí
3	- Ngữ văn + LỊCH SỬ (hệ số 2) + Toán - Ngữ văn + LỊCH SỬ (hệ số 2) + Tiếng Anh - Ngữ văn + LỊCH SỬ (hệ số 2) + Giáo dục công dân - Ngữ văn + LỊCH SỬ (hệ số 2) + Địa lý
4	- Ngữ văn + TIẾNG ANH (hệ số 2) + Toán - Ngữ Văn + TIẾNG ANH (hệ số 2) + Khoa học tự nhiên - Ngữ Văn + TIẾNG ANH (hệ số 2) + Khoa học xã hội - Toán + TIẾNG ANH (hệ số 2) + Vật lí

2. Xét tuyển sử dụng kết quả học bạ THPT

- Nhóm ngành Báo chí: Điểm xét tuyển = $(A + B*2)/3$ + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

- Các ngành nhóm 2: Điểm xét tuyển = A + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

- Nhóm 3 ngành Lịch sử: Điểm xét tuyển = $(A + C*2)/3$ + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

- Các ngành nhóm 4: Điểm xét tuyển = $(A + D*2)/3$ + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

Trong đó:

A = Điểm TBC 5 học kỳ THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

B = Điểm TBC 5 học kỳ môn Ngữ văn THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

C = Điểm TBC 5 học kỳ môn Lịch sử THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

D = Điểm TBC 5 học kỳ môn Tiếng Anh THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

Nếu điểm TBC dưới 7.5 điểm ưu tiên được xác định thông thường theo Đề án tuyển sinh

Nếu điểm TBC từ 7.5 trở lên tổng điểm ưu tiên/khuyến khích được xác định như sau:

Điểm ưu tiên/khuyến khích = [(10 - điểm TBC)/2.5] x tổng điểm ưu tiên/khuyến khích (điểm TBC là điểm xét tuyển chưa cộng điểm ưu tiên/khuyến khích)

3. Xét tuyển kết hợp (dự kiến 15% chỉ tiêu) đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế môn tiếng Anh tương đương IELTS 6.5 trở lên, chứng chỉ SAT tối thiểu 1200/1600, điểm TBC học tập của 5 học kỳ bậc THPT từ 7,0 trở lên, hạnh kiểm của bậc THPT xếp loại Tốt (không tính học kỳ II năm lớp 12). Thí sinh xét tuyển các chương trình đào tạo trong nhóm 1: ngành Báo chí điểm TBC 5 học kỳ môn Ngữ văn THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12) đạt tối thiểu 7,0 trở lên. Thí sinh xét tuyển các chương trình đào tạo trong nhóm ngành 4, ngành Xã hội học, ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản trong nhóm ngành 2 điểm TBC học tập 5 học kỳ môn Tiếng Anh THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12) đạt tối thiểu 7,0 trở lên..

4. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, Khoản 4, Khoản 5 như sau:

“Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,5] x Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này

Điểm ưu tiên/khuyến khích xét học bạ = [(10 - điểm TBC)/2.5] x tổng điểm ưu tiên/khuyến khích (điểm TBC là điểm xét tuyển chưa cộng điểm ưu tiên/khuyến khích)

Mức điểm ưu tiên khác

a) Quy đổi điểm đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc môn Tiếng Anh (Đối với thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển)

Mức quy đổi điểm chứng chỉ quốc tế môn Tiếng Anh, chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP) để xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT, cộng điểm khuyến khích đối với thí sinh xét tuyển học bạ, cụ thể như sau:

TT	Mức điểm chứng chỉ tiếng Anh						Điểm quy đổi để xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghệ THPT	Điểm khuyến khích xét theo học bạ
	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	APTIS (General)	APTIS (Advanced)	VSTEP		
1	485-499	35-45	5.0	131	110	5.5 (Bậc 3)	7,0	0,1
2	500-542	46-59	5.5	153	126	6.0 (Bậc 4)	8,0	0,2
3	543-560	60-78	6.0	160	153	7.0 (Bậc 4)	9,0	0,3
4	561-589	79-93	6.5	170	160	8.0 (Bậc 4)	9,5	0,4
5	≥ 590	≥ 94	≥ 7.0	≥ 180	≥ 165	≥ 8.5 (Bậc 5)	10,0	0,5

Thí sinh có các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP và TOEFL iBT (do tổ chức Educational Testing Service cấp), chứng chỉ IELTS (do tổ chức British Council hoặc International Development Program cấp), chứng chỉ SAT (do tổ chức Educational Testing Service cấp), chứng chỉ APTIS (do tổ chức British Council cấp), chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP) do các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp, còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển đại học (**tính đến ngày cuối cùng nhận hồ sơ xét tuyển**) phải nộp bản sao công chứng chứng chỉ TOEFL ITP/TOEFL iBT/ IELTS/ SAT/ Khung năng lực ngoại ngữ sáu bậc về Học viện để xét quy đổi điểm tuyển sinh.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10, Khoản 6 như sau: “- Ngành Ngôn ngữ Anh, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Quan hệ quốc tế, Truyền thông quốc tế: Tuyển thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia môn tiếng Anh;”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11. Quy định về xác định thí sinh trúng tuyển như sau:
 “- Xét tuyển đối với thí sinh tự do: Học viện nhận hồ sơ xét tuyển học bạ đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm 2022, 2023. Không nhận hồ sơ xét tuyển học bạ với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm trước đó.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều chỉnh Điều 12, Khoản 1 như sau:

“- Đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm 1 có môn Ngữ văn, nhóm 3 có môn Lịch sử và nhóm 4 có môn tiếng Anh nhân hệ số 2: Điểm xét tuyển (thang điểm 40) được xác định như sau:

Điểm xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) = Tổng điểm ba môn thi sau khi đã nhân hệ số theo tổ hợp đã đăng ký + Điểm ưu tiên /khuyến khích x 4/3 (nếu có)”

Sửa đổi, bổ sung Điều chỉnh Điều 12, Khoản 2 như sau:

“d) Đối với thí sinh xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Ưu tiên thí sinh có điểm TBC học tập 5 học kỳ bậc THPT cao hơn, không tính điểm học kỳ II năm lớp 12.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 19. Tổ chức đăng ký như sau:

“1. Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng phương thức xét học bạ THPT, đăng ký trực tuyến theo Link của Học viện và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Học viện. Sau đó thí sinh phải đăng ký những nguyện vọng này trên hệ thống của Bộ GD&ĐT.

2. Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành, nhiều trường khác nhau không hạn chế số lượng, nhưng phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

3. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh (theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) như sau:

- a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);
- b) Lựa chọn về cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);
- c) Lựa chọn ngành, nhóm ngành, chương trình đào tạo (mã ngành);
- d) Lựa chọn phương thức tuyển sinh (mã phương thức);
- đ) Lựa chọn tổ hợp xét tuyển (mã tổ hợp) đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi theo bài thi/môn thi, hoặc phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT.”



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn